

Số: 98 /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020, tỉnh Thanh Hoá

Thực hiện Công văn số 3953/BKHCN-VCLCS ngày 20/10/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo, như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

- Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung và nhiệm vụ Chiến lược: Thanh Hóa đã triển khai phổ biến, tuyên truyền Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 trên phạm vi toàn tỉnh. Để triển khai thực hiện Chiến lược có hiệu quả, UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng Đề án Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2012 - 2015 nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ trong Chiến lược cho phù hợp với tình hình địa phương.

- Những nội dung của Chiến lược được cụ thể hóa trong kế hoạch và chiến lược phát triển của địa phương: Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 đã xác định 5 định hướng nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ là: Tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ; Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ; Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và các hướng công nghệ ưu tiên; Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương; Phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ. Cả 5 định hướng này đã được cụ thể hóa trong Đề án phát triển KH&CN tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2012 - 2015.

- Các văn bản triển khai Chiến lược đã ban hành: Từ năm 2011 đến nay, Tỉnh đã ban hành 2 chương trình, 3 đề án, dự án, 6 kế hoạch, quy hoạch và 12 quyết định, quy định, quy chế khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ¹. Nhìn chung, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, quy định, quy

¹ - 2 chương trình: Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012 - 2015 tỉnh Thanh Hóa; Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại 2013 - 2015 của tỉnh Thanh Hóa.

- 3 đề án, dự án: Đề án phát triển KH&CN tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015; Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2020 tỉnh Thanh Hóa; Dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2013 - 2015".

- 6 kế hoạch: Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 20/NQ-TW của BCH TW và Nghị quyết 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ; Quy hoạch phát triển tổ chức khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; 03 kế hoạch về triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa; 02 Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày KH&CN Việt Nam 18/5

- 12 quyết định, quy định về: Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp

chế được ban hành đã góp phần triển khai thực hiện các mục tiêu định hướng và các giải pháp phát triển KH&CN trong Chiến lược, góp phần đẩy mạnh hoạt động KH&CN và nâng cao hiệu quả công tác quản lý KH&CN trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển KH&CN

- *Tình hình đầu tư của địa phương từ ngân sách nhà nước cho KH&CN:* trong giai đoạn 2011 - 2015, chi đầu tư từ ngân sách cho KH&CN (gồm cả chi ngân sách tỉnh và bổ sung của Trung ương) là 521,304 tỷ đồng², đạt tỷ lệ 0,64% trong tổng chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2011 - 2015³).

- *Tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh:* Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 49 tổ chức KH&CN, gồm 29 tổ chức KH&CN công lập và 20 tổ chức KH&CN ngoài công lập, trong đó:

+ Tổ chức nghiên cứu và phát triển: 12 tổ chức, được tổ chức dưới hình thức trung tâm (08 tổ chức công lập thuộc tỉnh, 01 tổ chức công lập thuộc TW đóng trên địa bàn tỉnh; 03 tổ chức thuộc doanh nghiệp của tỉnh).

+ Cơ sở giáo dục đại học: 09 cơ sở, đều là đơn vị sự nghiệp công lập (02 trường đại học thuộc tỉnh; 02 cơ sở thuộc trường đại học của TW; 03 trường cao đẳng thuộc tỉnh; 02 trường cao đẳng thuộc TW).

+ Tổ chức dịch vụ KH&CN: 28 tổ chức, được tổ chức dưới hình thức trung tâm (01 tổ chức là đơn vị thuộc TW; 27 tổ chức thuộc tỉnh, gồm: 11 đơn vị sự nghiệp công lập và 16 đơn vị ngoài công lập thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của tỉnh).

- *Đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:* Hiện nay, Thanh Hóa có khoảng 147,4 nghìn cán bộ KH&CN, trong đó có 14 phó giáo sư (giai đoạn 2006 - 2010 chỉ có 01 phó giáo sư), 168 tiến sĩ (tăng gần 1,5 lần so với giai đoạn 2006 - 2010); 4.700 thạc sĩ (tăng gần 2 lần so với giai đoạn 2006 - 2010); 68.500 đại học (tăng gần 1,2 lần so với giai đoạn 2006-2010); và 74.000 người có trình độ cao đẳng.

Cán bộ KH&CN trong các tổ chức KH&CN của tỉnh hiện có 1.640 người (trong đó: Phó giáo sư: 13, tiến sĩ: 118, thạc sĩ: 703), chiếm 1,2% tổng

tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa; thành lập các tiêu ban của Hội đồng KH&CN tỉnh Thanh Hóa; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa; Điều lệ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa; thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa; Quy chế quản lý tài chính Quỹ phát triển KH&CN Thanh Hóa; thành lập Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển công nghệ sinh học Thanh Hóa; Ủy quyền ký hợp đồng nghiên cứu và phát triển công nghệ; Quy chế chi tiêu nội bộ của Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

² Trong đó SNKH là 190,803 tỷ đồng; đầu tư phát triển KH&CN là 330,501 tỷ đồng (CV 2614/KHDT-VX ngày 17/8/2015 của Sở KHĐT).

³ Tổng chỉ cân đối ngân sách tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 là 81.456,864 tỷ đồng, tính theo các quyết định giao dự toán thu - chi ngân sách hằng năm của tỉnh: Năm 2011: 11.701,5 tỷ (QĐ 4528/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010); Năm 2012: 14.018,007 tỷ (QĐ 4261/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011); Năm 2013: 16.913,206 tỷ (QĐ 4192/2012/QĐ-UBND ngày 13/12/2012); Năm 2014: 18.517,511 tỷ (QĐ 4489/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013); Năm 2015: 20.306,640 tỷ (QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014)

số cán bộ KH&CN toàn tỉnh. Tuy nhiên, cán bộ KH&CN có trình độ cao chủ yếu ở các trường đại học và cao đẳng; lực lượng cán bộ KH&CN tại 13 trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc các sở, ngành của tỉnh còn rất mỏng (tổng số chỉ có 329 người, trong đó: tiến sỹ: 0; Thạc sỹ: 41; Đại học: 212; cao đẳng: 76).

- *Doanh nghiệp khoa học và công nghệ*: Trong giai đoạn 2011 - 2015 đã cấp giấy chứng nhận cho 9 doanh nghiệp khoa học và công nghệ .

- *Hình thành cơ sở ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao*: 0

- *Bằng sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp*: 2 sáng chế, 1 giải pháp hữu ích⁴.

2. Kết quả thực hiện các định hướng nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ

Trong giai đoạn 2011 - 2015, Thanh Hóa đã tổ chức triển khai thực hiện 6 chương trình KH&CN trọng điểm⁵ với 224 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (tăng 19% so với giai đoạn 2006 - 2010), kinh phí SNKH của tỉnh để thực hiện là 135,33 tỷ đồng (tăng gần 3 lần so với giai đoạn 2006 - 2010). Qua thực hiện các chương trình KH&CN trọng điểm này, nhiều mô hình sản xuất tiên tiến, tiến bộ KHK, công nghệ cao đã được ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

- *Trong nông nghiệp*: Đã công nhận sản xuất thử và công nhận chính thức 7 giống lúa (Thanh Ưu 3, Thanh Ưu 4, Thuận Việt 2, Thuận Việt 7, Thanh Hoa 1, Hồng Đức 9, Nếp Hạt cau); tuyển chọn được nhiều giống lúa, ngô, đậu tương, giống lạc, khoai tây có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện tỉnh Thanh Hóa như: Nếp N97 (60-64 tạ/ha), Nếp N98 (59-61 tạ/ha); LTH31 (60-64 tạ/ha); HT9 (59-65 tạ/ha); Ngô NK4300 (68-70 tạ/ha), giống lạc L19, L26 (30-35 tạ/ha); khoai tây Solada, Aladin, Atlantit chất lượng cao (23 tấn/ha); hoặc phù hợp đất nhiễm mặn như giống lúa DT68 (63-64 tạ/ha), Hương ưu 98 (67-68 tạ/ha), giống đậu xanh ĐX208 (12,8-15,9 tạ/ha), ĐX 16 (20-22 tạ/ha). Xây dựng các mô hình ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và mùa vụ, trồng xen canh, luân canh; các mô hình được liệu xen cây công nghiệp (cao su, keo ...) nâng cao hiệu quả sản xuất; Mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng và mùa vụ trên đất vùn cao, cấy lúa kém hiệu quả của huyện Hà Trung; Mô hình trồng đậu tương trên đất đồi dốc và đất l lúa thiếu nước, năng suất thấp nhờ nước trời tại huyện Quan Sơn -

⁴ Sáng chế "Xe máy ba bánh có lắp cơ cấu nâng hạ xe lăn dùng cho người tàn tật 2 chân" của Lê Xuân Sinh (số I-0009460 ngày 18/7/2011); GPIH "Thực phẩm hỗ trợ tiêu hóa thức ăn" của Cao Văn Mạnh (số 2-0000892 ngày 29/4/2011); GPIH "Hầm Biogas kỵ khí phá váng tự động xử lý chất thải tạo nguồn năng lượng" của Lê Sỹ Tuấn, Lê Minh Chung, Lê Minh Chính, Ngô Thị Hòa, Nguyễn Văn Thanh (I-0011070 ngày 22/01/2013)

⁵ Chương trình 1: Phát triển tiềm lực Khoa học và Công nghệ; Chương trình 2: Ứng dụng KHCN nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp cạnh tranh, xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp bền vững; Chương trình 3: Ứng dụng KHCN nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá - dịch vụ, hiện đại hoá công nghệ sản xuất ngành công nghiệp và xây dựng; Chương trình 4: Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Chương trình 5: Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong Y được phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cộng đồng; Chương trình 6: Ứng dụng khon học và công nghệ khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sinh học, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Từ năm 2013 triển khai thêm Chương trình hỗ trợ tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2012 - 2015.

Thanh Hoá". Mô hình luân canh, xen canh mía với đậu tương và lạc. Mô hình trồng xen Ngô DK 9955, Lạc L26. Mô hình xen canh sa nhân tím dưới tán rừng cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản. Ứng dụng các kỹ thuật mới xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn dịch bệnh và phát triển bền vững: ứng dụng kỹ thuật tinh phân giới tính cho bò sữa tại Thanh Hoá; kỹ thuật thụ tinh nhân tạo. Xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn theo hướng Vietgap; các mô hình chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao; mô hình cải tạo nâng cao tầm vóc đàn bò và trồng cỏ chăn nuôi bò lai hướng thịt; mô hình sản xuất trang trại sinh thái nông nghiệp. Ứng dụng công nghệ trong thủy sản để đa dạng các đối tượng nuôi trồng như cá Hồi Vân, cá Tầm, chủ động nguồn giống thủy sản (giống Ngao Bến tre, cá Lóc, cá chêm, cá Lăng chằm, ốc hương...); bước đầu đã có những nghiên cứu giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản như: Nâng cao năng lực bảo vệ trứng cá, cá con và ấu trùng tôm, tôm con tại vùng ven biển và cửa sông, xây dựng mô hình quản lý cộng đồng tham gia khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các cửa Lạch: xác định mùa vụ sinh sản của một số loài cá biển có giá trị kinh tế để khuyến cáo cho ngư dân về mùa vụ, ngư trường khai thác thích hợp; nghiên cứu sản xuất ngư cụ đánh bắt cá...

- *Trong công nghiệp - xây dựng*: đã nghiên cứu sử dụng đất đồi sản xuất gạch nung thay thế đất ruộng; sử dụng bột đá thải để sản xuất gạch không nung; xây dựng các mô hình ứng dụng các công nghệ phù hợp phục vụ tưới tiêu và nước sinh hoạt, góp phần cải thiện đời sống cho đồng bào miền núi; nghiên cứu sản xuất thử nghiệm chế phẩm chiết xuất từ thực vật có tác dụng xua đuổi côn trùng trong bảo quản thóc, ngô; nghiên cứu về tiềm năng năng lượng gió, năng lượng mặt trời; xây dựng mô hình sử dụng năng lượng mặt trời tại đảo Mê; ứng dụng công nghệ, thiết bị tiết kiệm điện cho đèn chiếu sáng đường phố tiết giảm được từ 30 - 48% lượng điện năng tiêu thụ; dây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin quản lý nông nghiệp, quản lý tài nguyên đất đai: xây dựng bộ công cụ phân mềm hỗ trợ biên tập bản đồ số hóa dữ liệu đo từ hệ thống định vị toàn cầu (GPS) lên hệ thống thông tin địa lý (GIS) cho quản lý rừng, giảm thời gian biên tập bản đồ, đơn giản hóa sử dụng GPS, tiết kiệm được kinh phí đào tạo, tập huấn; Ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống tin địa lý (GIS) nghiên cứu thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ cháy rừng tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2012-2020, hoàn thiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu GIS quản lý rừng và phòng chống cháy rừng; xây dựng phần mềm trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của tỉnh về đất đai; nghiên cứu xây dựng quy trình bảo quản thóc đóng bao trong môi trường áp suất thấp giảm tỷ lệ hao hụt so với các phương pháp trước đây.

- *Trong y - dược*: đã nghiên cứu, đánh giá thực trạng một số bệnh phổ biến trong cộng đồng, hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong việc chẩn đoán, phát hiện, phòng và điều trị bệnh; nghiên cứu sản xuất các loại thuốc đông dược...Đã nghiên cứu tỷ lệ hiện mắc và tìm hiểu một số yếu tố liên quan của bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính ở thành phố Thanh Hóa; nghiên cứu hoàn thiện mô hình chăm sóc hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS tại gia đình và cộng đồng ở Thanh Hóa. Nghiên cứu phương pháp phẫu thuật điều trị phình đại tràng bẩm

sinh một thì qua hậu môn, kết hợp nội soi tại bệnh viện Nhi; ứng dụng quy trình phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng, đánh giá kết quả phẫu thuật và phục hồi chức năng sau phẫu thuật; ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị viêm ruột thừa tại Bệnh viện Đa Khoa khu vực Ngọc Lặc. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất chế biến dược liệu theo quy trình khép kín, sản xuất dược liệu an toàn; bảo chế các sản phẩm theo các bài thuốc gia truyền (Hoàn Sinh Lục, Hâu Tê Hoàn, Thập Hoàng Hoàn....) để phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nhiều kỹ thuật mới, trang thiết bị hiện đại phục vụ góp phần phát hiện bệnh sớm, chẩn đoán bệnh chính xác, tăng hiệu quả điều trị.

- *Trong khoa học xã hội nhân văn:* đã tập trung nghiên cứu thực trạng, tổng kết thực tiễn, đề xuất giải pháp ở một số lĩnh vực chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, giáo dục đào tạo, an ninh, quốc phòng nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở địa phương. Về kinh tế, xã hội: đã nghiên cứu giải pháp huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; nghiên cứu về giải pháp nâng cao kiến thức pháp luật cho công nhân lao động trong các loại hình doanh nghiệp ở Thanh Hóa; nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. Về văn hóa: nghiên cứu giải pháp xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hoá cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ở Thanh Hoá giai đoạn 2012-2020. Nghiên cứu xác lập hệ thống tiêu chí làng, bản văn hoá phát triển bền vững với các vùng miền đáp ứng yêu cầu xây dựng mô hình nông thôn mới ở Thanh Hoá. Về An ninh - quốc phòng: nghiên cứu về vai trò của tri thức bản địa trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở cộng đồng dân tộc các xã biên giới tỉnh Thanh Hóa; nghiên cứu về các giải pháp quản lý và huy động các phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân phục vụ nhiệm vụ động viên thời chiến và phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Về giáo dục đào tạo: đã nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng ở tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015.

- *Trong lĩnh vực môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu:* Nghiên cứu giải pháp khai thác và đưa vào sử dụng có hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo phục vụ đời sống và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ khai thác năng lượng gió và năng lượng mặt trời, đánh giá vị trí và quy mô các khu vực có khả năng khai thác năng lượng gió, năng lượng mặt trời ở Thanh Hóa và khuyến cáo một số công nghệ phù hợp cho khai thác năng lượng gió, năng lượng mặt trời. Xây dựng mô hình thí điểm sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió để phát điện chiếu sáng đường phố tại thành phố Thanh Hóa (sử dụng pin năng lượng mặt trời để chiếu sáng 1 km đường rộng 39 m tại Khu đô thị Đại lộ Đông Tây Thành phố Thanh Hóa trong thời gian từ 6 giờ tối đến 5 giờ sáng); Xây dựng mô hình khai thác năng lượng mặt trời và sức gió để tạo ra nguồn điện tại chỗ cung cấp cho bộ đội Đào Mè. Đã nghiên cứu xác định được nguyên nhân sụt lún đất, khoanh vùng nguy cơ sụt lún đất tại Thanh Hóa (là Hà Trung - Hậu Lộc, Tĩnh Gia và Thường Xuân) đồng thời đưa ra các giải

pháp phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do sụt lún đất. Nghiên cứu các giải pháp thích ứng, biện pháp ứng phó nhằm giảm thiểu tác hại của các tai biến thiên nhiên liên quan đến biến đổi khí hậu ở Thanh Hóa. Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại trang trại chăn nuôi lợn tỉnh Thanh Hóa. Điều tra đánh giá hiện trạng nguồn nước thải trong nông nghiệp, công nghiệp và đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước sông Mã, sông Chu.

- Về phát triển tài sản trí tuệ: có 08 đặc sản địa phương đã và đang được xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (03 nhãn hiệu chứng nhận, 04 nhãn hiệu thể tập và 01 chỉ dẫn địa lý)⁶.

3. Các giải pháp phát triển khoa học và công nghệ

- *Đổi mới cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước cho KH&CN, huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho KH&CN*

Việc sử dụng ngân sách cho KH&CN trong những năm qua được thực hiện theo đúng quy định của Trung ương. Đối với kinh phí SNKH, Thanh Hóa bố trí đảm bảo bằng hoặc cao hơn mức Trung ương phân bổ; hằng năm đều được giải ngân hết. Đối với kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN, Thanh Hóa bố trí theo tình hình thực tế của thu ngân sách trên địa bàn và hỗ trợ của TW. Cơ chế sử dụng kinh phí cho KH&CN được thực hiện theo Thông tư liên tịch 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN của Bộ Tài chính, Bộ KH&CN và Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN⁷.

Việc xã hội hóa đầu tư phát triển cho KH&CN chủ yếu được thực hiện dưới hình thức đóng góp vốn, nhân công, các máy móc thiết bị của các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN và của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả nhiệm vụ KH&CN. Chỉ tính riêng 224 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được phê duyệt triển khai mới trong giai đoạn 2011 - 2015, số kinh phí do các tổ chức, cá nhân đã đóng góp chiếm khoảng 2/3 tổng số kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN.⁸ Một số doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng các trung tâm KH&CN phòng thí nghiệm như Công ty CP Mía Đường Lam Sơn, Công ty Dược Vật tư y tế, Công ty CP Công nghiệp Tiên Nông.

- *Triển khai cơ chế Quỹ phát triển KH&CN*: Trong năm 2011-2015, Quỹ Phát triển KH&CN Thanh Hóa đã cho 13 dự án vay 6,85 tỷ đồng, 100% dự án được các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn vay đúng mục đích; 07 dự án đã hoàn trả vốn và lãi cho vay; 06 dự án đang sử dụng vốn của Quỹ.

- *Xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ KH&CN*: Thanh Hóa đã ban hành một số cơ chế, chính sách để thu hút, đãi ngộ cán bộ

⁶ Các đặc sản gồm: tương làng Ái, nón lá Trường Giang, rượu Làng Quảng, mằm tép Hà Yên, bánh gai Tứ Trụ, quế Ngọc Thượng Xuân, chè lam Phú Quảng ...

⁷ Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo quy định của UBND tỉnh để cụ thể hóa Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN (mức bình quân bằng 80% định mức của Thông tư 55/2015/TTLT-BKHCN-BNV); hiện nay UBND tỉnh đang giao Sở Tư pháp thẩm định.

⁸ Tổng kinh phí các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được phê duyệt trong 2011 - 2015 là gần 350 tỷ đồng, trong đó phần đóng góp của đơn vị chủ trì, đơn vị thụ hưởng khoảng 230 tỷ đồng.

nói chung, trong đó có cán bộ KH&CN⁹. Tỉnh đã ban hành chính sách đào tạo cán bộ có trình độ thạc sĩ trở lên theo Đề án 01 của Tỉnh ủy.

- *Phát triển thị trường KH&CN*: Đã tích cực tổ chức cho các tổ chức, cá nhân tham gia các chợ công nghệ thiết bị, các diễn đàn kết nối cung - cầu công nghệ ở Bộ KH&CN tổ chức. Tuy vậy, nhìn chung thị trường KH&CN trong tỉnh chưa phát triển. Các tổ chức, cá nhân trong tỉnh tham gia thị trường KH&CN chủ yếu với tư cách là bên cầu của thị trường.

- *Liên kết trong nước và hội nhập quốc tế về KH&CN*: Đã xúc tiến các hoạt động hợp tác KH&CN với Cộng hòa Liên bang Đức và các nước châu Âu với gần 30 dự án kêu gọi hợp tác KH&CN. Các nước khác như Hà Lan, Thụy Điển, Ba Lan, Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Philipines... cũng đã chuyển giao công nghệ ở một số lĩnh vực cho các doanh nghiệp trong tỉnh. Ngoài ra, một số tổ chức phi chính phủ như: Cere, CIDEL; Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) cũng đã tài trợ triển khai nhiều dự án KH&CN trên địa bàn tỉnh... Riêng Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật Thanh Hóa đã triển khai khoảng 20 dự án với tổng kinh phí được tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ là 40 tỷ đồng (tổ chức GEF SGP 12 dự án; Care quốc tế 3 dự án; Ngân hàng Thế giới 4 dự án; Ủy Ban Châu Âu 1 dự án và các tổ chức khác, như: Oxfarm, Irich Aid, ...).

III. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

- *Tồn tại, khó khăn*:

+ Năng lực KH&CN của tỉnh nhìn còn yếu: cơ sở vật chất, trang thiết bị của các tổ chức KH&CN công lập, phòng thí nghiệm thử nghiệm của các sở, ngành, trường đại học tuy đã được tăng cường song vẫn chưa đáp được yêu cầu; cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động KH&CN, phòng thí nghiệm ngoài công lập mới tập trung ở một số rất ít doanh nghiệp. Cán bộ KH&CN trong các tổ chức KH&CN còn mỏng, trình độ cao chưa nhiều, chưa có cán bộ KH&CN đầu đàn. Ngân sách cũng như vốn đầu tư của xã hội cho KH&CN còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu.

+ Hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và các tiến bộ KHKT vào sản xuất và đời sống tuy đã được triển khai rộng khắp, có tác động tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội song vẫn chưa tạo được điểm nhấn, chưa tạo được sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

⁹ Quyết định số 2210/1999/QĐ-UB ngày 13/10/1999 về việc ban hành Quy định tạm thời chế độ ưu đãi đối với giảng viên giảng dạy hệ đại học ở Trường Đại học Hồng Đức. Chế độ ưu đãi theo quyết định này đã thu hút được 01 tiến sĩ về công tác tại Trường Đại học Hồng Đức.

- Quyết định số 798/2010/QĐ-UBND ngày 11/3/2010 về Chính sách thu hút tri thức trẻ người có trình độ đại học chính quy trở lên về công tác tại các xã, phường, thị trấn và chính sách hỗ trợ công chức chưa đạt chuẩn. Kết quả là tuyển dụng được trên 1.000 người về công tác tại các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

- Quyết định số 746/2006/QĐ-UBND ngày 20/3/2006 về việc Quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng. Tuy mức hỗ trợ chưa nhiều, nhưng phần nào đã tạo điều kiện để học viên yên tâm học tập, công tác. Đến nay, đã có trên 600 người đào tạo sau đại học thụ hưởng chế độ này.

- Quyết định số 4277/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về cơ chế chính sách liên kết đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học của Trường Đại học Hồng Đức với các trường đại học nước ngoài

- Quyết định số 4224/2011/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về chế độ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới thuộc các lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Thể dục Thể thao, Khoa học - Công nghệ, Văn học - Nghệ thuật.

+ Phương thức tổ chức hoạt động KH&CN tuy đã được quan tâm đổi mới nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Nguyên nhân

- Các cấp, các ngành, các địa phương tuy đã có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ; song việc chuyển từ nhận thức đó thành những chính sách cụ thể, nguồn lực cụ thể, dự án cụ thể để phát triển KH&CN của tỉnh, của ngành, của địa phương thì còn hạn chế. Ngành KH&CN còn thiếu chủ động.

- Thanh Hóa vẫn là tỉnh chưa cân đối được thu chi, ngân sách tỉnh phải nhiều vấn đề về an sinh - xã hội, nhu cầu về đầu tư phát triển trong các lĩnh vực bức thiết rất lớn nên nguồn ngân sách đầu tư cho KH&CN còn hạn chế.

- Nhiều cơ chế, chủ trương mới, tiến bộ trong lĩnh vực KH&CN tuy đã được xác định trong Luật KH&CN song khi triển khai trên thực tế gặp nhiều khó khăn (như cấp kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN theo cơ chế quỹ, thực hiện cơ chế khoán kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN, cơ chế mua kết quả nhiệm vụ KH&CN ...) do thiếu các văn bản hướng dẫn của Trung ương, nhất là các văn bản liên tịch giữa KH&CN với các Bộ, ngành (đặc biệt là những cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, tài chính cho KH&CN).

IV. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo để tỷ lệ chi ngân sách cho khoa học và công nghệ từ năm 2015 đạt được 2% tổng chi ngân sách hàng năm (như đã nêu trong Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế). Chỉ đạo các Bộ, ngành chức năng xây dựng tiêu chí phân bổ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; trong đó quan tâm đến các tỉnh có diện tích lớn, dân số đông và có nhu cầu vốn lớn để phát triển KH&CN như các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An ...

- Đề nghị Bộ KH&CN quan tâm xây dựng các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách mới trong lĩnh vực KH&CN, đặc biệt là các cơ chế, chính sách mới về tài chính và đầu tư cho KH&CN. Các văn bản hướng dẫn nếu liên quan đến đầu tư, tài chính, tổ chức thì cần ban hành theo hình thức thông tư liên tịch với các Bộ chuyên ngành để nâng cao tính khả thi.

- Đề nghị Bộ KH&CN tiếp tục quan tâm hỗ trợ Thanh Hóa được thực hiện dự án từ các Quỹ và các chương trình/đề án quốc gia về KH&CN: Đề án nâng cao năng lực của Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020; Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia đến năm 202; Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững quỹ gen; Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến

năm 2020; Tham gia các dự án tài trợ từ: Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; Chương trình đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP); Dự án “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo thông qua nghiên cứu khoa học và công nghệ” (FIRST).

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020, tỉnh Thanh Hoá, UBND tỉnh Thanh Hoá báo cáo và đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, cho ý kiến chi đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (để báo cáo);
- T. tr Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở: KH&CN, Nội vụ, KH&ĐT, TC;
- Lưu: VT, Pg NN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

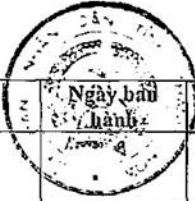
Nguyễn Đức Quyền

**THÔNG KÊ CÁC THÔNG TIN, SỐ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN KẾT QUẢ
05 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KH&CN
GIAI ĐOẠN 2011 – 2020**

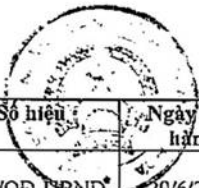
(Kèm theo Báo cáo số 99 /BC-UBND ngày 17 /11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC VĂN BẢN TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC DO ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH

TT	Số hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung
1.	701/QĐ-UBND	16/3/2012	Chủ tịch UBND tỉnh	Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.
2.	1439/QĐ-UBND	14/5/2012	Chủ tịch UBND tỉnh	Phê duyệt Đề án phát triển KH&CN tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015.
3.	2266/QĐ-UBND	20/7/2012	UBND tỉnh	Phê duyệt Điều lệ Quỹ phát triển KH&CN
4.	3160/QĐ-UBND	27/9/2012	UBND tỉnh	Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2013;
5.	3404/QĐ-UBND	16/10/2012	Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012-2015 tỉnh Thanh Hóa
6.	4307/QĐ-UBND	20/12/2012	UBND tỉnh	Phê duyệt Dự án: Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013-2015
7.	1020/QĐ-UBND	29/3/2013	UBND tỉnh	Kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2013 - 2018.
8.	1173/QĐ-UBND	10/4/2013	UBND tỉnh	Kiện toàn cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2013 - 2018
9.	2194/QĐ-UBND	27/6/2013	Chủ tịch UBND tỉnh	Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Thanh Hóa
10.	2388/QĐ-UBND	10/7/2013	UBND tỉnh	Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng khoá XI về phát triển KH&CN phục



TT	Số hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung
				vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.
11.	3293/QĐ-UBND	20/9/2013	Chủ tịch UBND tỉnh	Sửa đổi bổ sung kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011-2013 ban hành kèm theo 3403/QĐ-UBND ngày 27/9/2010
12.	4460/QĐ-UBND	13/12/2013	Chủ tịch UBND tỉnh	Bổ sung kế hoạch triển khai áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2014 ban hành kèm theo 3403/QĐ-UBND ngày 27/9/2010.
13.	728/QĐ-UBND	18/3/2014	UBND tỉnh	Quy chế quản lý tài chính Quỹ phát triển KH&CN Thanh Hóa.
14.	25/KH-UBND	19/3/2014	Chủ tịch UBND tỉnh	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng KH&CN Việt Nam 18/5 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
15.	1169/QĐ-UBND	21/4/2014	Chủ tịch UBND tỉnh	thành lập Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển công nghệ sinh học Thanh Hóa.
16.	1212/QĐ-UBND	24/4/2014	UBND tỉnh	Phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2020 tỉnh Thanh Hóa.
17.	3270/QĐ-UBND	06/10/2014	Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ	Ban hành Quy chế chỉ tiêu nội bộ của Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa.
18.	202/2015/QĐ-UBND	21/01/2015	UBND tỉnh	Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
19.	204/2015/QĐ-UBND	21/01/2015	UBND tỉnh	Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"
20.	205/2015/QĐ-UBND	21/01/2015	UBND tỉnh	Quy định xác định, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
21.	62/KH-UBND	22/4/2015	UBND tỉnh	Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày KH&CN Việt Nam trên địa bàn tỉnh



TT	Số hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung
22.	2397/QĐ-UBND	29/6/2015	Chủ tịch UBND tỉnh	Quy hoạch phát triển tổ chức khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020
23.	3766/QĐ-UBND	29/9/2015	Chủ tịch UBND tỉnh	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học tỉnh Thanh Hóa


II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KH&CN

TT	Chỉ tiêu	Các năm						Ghi chú
		2011	2012	2013	2014	2015	2011-2015	
1	Đầu tư từ NSNN cho KH&CN (triệu đồng)	38,2	48,09 9	51,333	51,571	64,0 6	253,263	
2	Đầu tư ngoài NS cho KH&CN						230,0	Chi tính số đối ứng cho các nhiệm vụ KH&CN
3	Số doanh nghiệp KH&CN	0	0	0	3	6	9	
4	Số cơ sở ương tạo CNC	0	0	0	0	0	0	

III. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN KH&CN (giai đoạn 2011 - 2015)

1. Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng Kinh phí được duyệt (nghìn đồng)	Kinh phí SNKH Trung ương (nghìn đồng)	Kinh phí SNKH địa phương
1.	Chương trình Nông thôn miền núi					
1.	Ứng dụng công nghệ sinh sản nhân tạo sản xuất một số giống cá qui bán địa để phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản các vùng hồ chứa nước đầu nguồn và lưu vực sông lớn của tỉnh Thanh Hoá	Công ty CP giống thủy sản Thanh Hóa	2011-8/2014	14.945,0	1.800	1.162
2.	Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi nhím, nhân giống cây lâm nghiệp và trồng rừng thâm canh phục vụ phát triển ổn định kinh tế-xã hội vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Thanh Hoá	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Thanh Hoá	4/2010-3/2013	2.000	1.290,0	190,7
3.	Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm ăn, nấm dược	Trung tâm	7/2011-	19.918,0	3.650,0	539,28

	liệu theo hướng công nghiệp tại Thanh Hóa		Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học Thanh Hóa	12/2013			
4.	Ứng dụng công nghệ mới xây dựng hệ thống cấp nước, xử lý nước thải và tăng cường chống nhiễm khuẩn tại bệnh viện đa khoa tuyến Huyện thuộc Tỉnh Thanh Hóa		Trung tâm Thông tin - Ứng dụng - Chuyển giao KH&CN Thanh Hóa.	4/2012 - 12/2014	4.500	2.500,0	944,0
5.	Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật cải tiến công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất đèn lồng xuất khẩu, gắn với khai thác hợp lý rừng vầu tại Thanh Hóa		Công ty TNHH Quốc Đại	4/2012 - 9/2014	25.000	4.900,0	1145,1
6.	Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ trong xây dựng mô hình nuôi cá điều sinh sản, đã điều thương phẩm và chế biến da tại Thanh Hoá		Công ty TNHH Thiên Lan	4/2013 - 3/2016	10.000	4.230,0	670
7.	Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm tại 6 xã đặc biệt khó khăn, huyện Thạch Thành tỉnh Thanh Hóa		UBND huyện Thạch Thành	4/2014 - 12/2015	5.000	2.400,0	593,0
8.	Ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình phát triển kinh tế theo hướng sinh thái tổng hợp cho người dân tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Thanh Hóa		Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	9/2013 - 9/2015	5058,9	2.910,0	498,9
	Tổng I				86.430	23.679	6.421
II	Chương trình Sở hữu trí tuệ: 03 nhiệm vụ						
1	"Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa" (Dự án tuyên truyền giai đoạn I).		Trung tâm TT-UD-CG KH&CN Thanh Hóa/Trình Xuân Quyết	4/2013-6/2014		505,0	336,168
2	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Nước mắm Do Xuyên- Ba Láng" của xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa		UBND huyện Tĩnh Gia/ Nguyễn	4/2013-3/2015	937,8	490,0	447,8

	Thanh Hóa	Văn Dương				
3	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Chè Lam Phú Quang" cho sản phẩm chè lam huyện, Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Vĩnh Lộc	01/2015-6/2016	849,54	410,0	439,54
	Tổng II			2628,508	1,405	1223,508
III	Các nhiệm vụ khác					
1	Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia: Dự án "Nghiên cứu phát triển sản xuất các giống mía với quy mô công nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao cho vùng mía nguyên liệu tỉnh Thanh Hóa"	Công ty Cổ phần Mía Đường Lam Sơn	7/2015 - 6/2020	60.500	14.528	45.972
2	Chương trình Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Dự án "Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất BioFil và Hydan"	Công ty Cổ phần Dược vật tư Y tế Thanh Hóa	7/2015 - 6/2020	12.250	1.660	10,590
3	Chương trình Bảo tồn và khai thác nguồn gen quốc gia: Đề tài "Khai thác và phát triển nguồn gen Khôi tía làm nguyên liệu sản xuất thuốc"	Trường ĐH Hồng Đức	1/2013-12/2016	1.950	1.950	0
	Tổng III			74.700	18.138	56.562

2. Danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

CHƯƠNG TRÌNH 2: Ứng dụng KH&CN nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp cạnh tranh, xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp bền vững (92 nhiệm vụ)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Kinh phí được duyệt (nghìn đồng)	Kinh phí SNKH (nghìn đồng)	Đã cấp (nghìn đồng)
1.	Đề tài cấp bộ (NN&PTNT): Xây dựng Chỉ dẫn địa lý "Luận Văn" cho sản phẩm bưởi của tỉnh Thanh Hóa;	Trung tâm nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp	1/2011	12/2012	836.000	506.000	506.000
2.	Đề tài: Ứng dụng phần mềm DSSAT (decision Support System for Agrotechnology Transfer) phục vụ thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao tại Thanh Hóa	Trung tâm Khí tượng thủy văn Thanh Hóa	6/2011	6/2013	589.160	482.480	482.480
3.	Đề tài: "Nghiên cứu giải pháp phòng chống bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá và lùn sọc đen hại lúa tại Thanh Hoá"	Chi cục bảo vệ thực vật Thanh Hóa	6/2011	6/2013	652.800	484.350	484.350
4.	DA SXTN: Ứng dụng các tiến bộ KHCN sản xuất giống cá Lóc bằng phương pháp cho đẻ nhân tạo tại Thanh Hoá.	Hội làm vườn và Trang trại Thanh Hoá.	4/2011	4/2013	2.708.000	702.000	702.000
5.	ĐT: Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất nhân tạo giống ngao Bến Tre (<i>M.lyrata</i>) trong ao	Trung tâm nghiên cứu và sản xuất Thủy sản Thanh Hóa	6/2011	12/2012	1.475.800	913.900	800.000
6.	DA: Sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc Hương tại Tĩnh Gia, Thanh Hóa.	Công ty TNHH Quang Thịnh	6/2011	12/2013	7.485.800	996.000	850.000
7.	DA: Khảo nghiệm quốc gia giống lúa Hồng Đức 9	Trường Đại học Hồng Đức Thanh Hóa	6/2011	7/2013	11.658.400	1.268.200	1.268.200
8.	DA: Ứng dụng TBKT xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp, đẩy	UBND huyện Nga Sơn	7/2011	1/2014	3.013.600	1.462.800	1.162.000

	nhanh chuyển dịch bởi cấu cây trồng vật nuôi tại xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.						
9.	DA: Ứng dụng VBKHHCN để xây dựng mô hình chăn nuôi, trồng thủy sản đạt hiệu quả bình tế cao tại khu vực hồ Hao Hao huyện Nghi Gia Thanh Hóa	UBND huyện Tĩnh Gia	7/2011	7/2013	2,045.300	906.600	550.000
10.	DA: Ứng dụng công nghệ che phủ xây dựng mô hình nhân giống lạc L19, L26 và sản xuất lạc thương phẩm tại các xã bãi ngang huyện Quảng Xương, Thanh Hoá	UBND huyện Quảng Xương	7/2011	12/2012	4,200.100	938.900	938.900
11.	Nhân rộng mô hình ứng dụng vật liệu Polyacrylamit chống xói mòn, bạc màu đất, nâng cao năng suất cây mía trên vùng đất dốc huyện Thọ Xuân, Thạch Thành tỉnh Thanh Hóa	Viện Hóa học - Viện KHCN Việt Nam	07/2011	07/2013	2,281.920	395.920	395.920
12.	ĐT: Nghiên cứu thực trạng trang bị máy móc cơ điện nông nghiệp, đề xuất định hướng phát triển cơ giới hóa nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2020	Trung tâm cơ điện nông nghiệp và ngành nghề nông thôn	7/2011	12/2012	464.260	464.260	464.260
13.	ĐT: "Nghiên cứu quản lý dinh dưỡng theo vùng riêng biệt cho sản xuất lúa ở Thanh Hoá"	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	07/2011	07/2013	712.030	598.800	598.800
14.	"Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển sản xuất cây cao su bền vững ở Thanh Hóa"	Trung tâm chuyển giao công nghệ và Khuyến nông- Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	11/2011	7/2012	581.930	581.930	581.930
15.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình sản xuất trang trại sinh thái nông nghiệp gà - mía, an toàn sinh học ở vùng nguyên liệu mía đồi tỉnh Thanh Hoá	Đại học Hồng Đức	8/2011	6/2013	2,700.000	852.000	852.000
16.	Nghiên cứu ứng dụng mùn sinh học	Trường ĐH Hồng	12/2012	6/2015	445.660	445.660	300.000

	đồng bánh BFCM/ĐT.041206D trong canh tác cây trồng trên đất dốc, bạc màu huyện Thanh Bình và Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Đức					
17.	Dự án: "Ứng dụng đồng bộ các tiến bộ KHCN xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP"	Công ty TNHH sản xuất và cung ứng rau quả an toàn VRAT	4/2012	4/2014	5,273.140	1,399.800	1,399.800
18.	DA KHCN: Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Tầm Nga (Acipenser baerii) tại suối Tá, làng Năng Cát, xã Tri Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa)	Công ty TNHH Hà Dương	5/2012	5/2014	2,833.000	966.300	766.300
19.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp bảo tồn nguồn gen Sên Mật (Madhuca pasquieri) tại Tam Quy, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.	Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng KHCN Lâm nghiệp Thanh Hoá	7/2012	7/2015	1,113.090	944.750	844.750
20.	Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn một số giống lúa chất lượng cao cho vùng lúa thâm canh năng suất, chất lượng hiệu quả cao của tỉnh Thanh Hóa.	Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	7/2012	7/2014	890.700	653.010	653.010
21.	Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn giống lúa chịu mặn thích hợp cho vùng đất nhiễm mặn ven biển tỉnh Thanh Hóa.	Trung tâm thực nghiệm sinh học nông nghiệp công nghệ cao - Viện Di truyền nông nghiệp.	7/2012	7/2014	715.330	589.150	589.150
22.	Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn một số giống cao su chịu lạnh, chịu gió phù hợp với điều kiện Thanh Hóa.	Viện KHKT Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	7/2012	7/2015	811.780	669.780	469.780
23.	Dự án KHCN: Ứng dụng tiến bộ	Vườn Quốc Gia	7/2012	7/2015	1,708.420	936.320	936.320

	KH&CN xây dựng mô hình sản xuất đa canh, đa con vùng đầm lầy Bèo En, Thanh Hoá	Bến En					
24.	Dự án KHCN: Xác định mùa vụ sinh sản của một số loài cá kinh tế ở vùng biển Thanh Hóa làm cơ sở khoa học cho công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	8/2012	11/2013	998.154	998.154	998.154
25.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình trồng Rong câu chỉ vàng (<i>Gracilaria verrucosa</i> (Huds Papenf) ghép với các đối tượng nuôi thủy sản có giá trị kinh tế cao theo hướng bền vững tại vùng triều Thanh Hoá.	Doanh nghiệp Sông Xanh	7/2012	1/2014	4,688.731	860.580	860.580
26.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình phát triển kinh tế theo hướng sinh thái tổng hợp tại vùng lõi và vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	Ban quản lý Khu BTTN Pù Luông.	9/2012	9/2014	2,740.420	800.420	800.420
27.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình xen canh, luân canh bắt buộc một số loại cây trồng với mía tại Thanh Hóa.	Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	9/2012	3/2015	1,424.200	1,082.830	1,082.830
28.	Đề tài: Nghiên cứu chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm phụ của ngành trồng trọt làm thức ăn dự trữ cho trâu, bò trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật Chăn nuôi Thanh Hóa	9/2012	9/2014	150.000	150.000	150.000
29.	Dự án KHCN: Ứng dụng chế phẩm sinh học <i>Fito-Biomix RR</i> xử lý rơm, rạ thành phân bón hữu cơ vi sinh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm Thông tin Ứng dụng Chuyển giao KH&CN - Sở KH&CN Thanh Hoá.	8/2012	8/2014	1,664.640	647.840	647.840
30.	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất giống khoai Mần vàng Cẩm Thủy (<i>Colocasia esculenta</i> (L.) Schott var. <i>esculenta</i>) bằng	Trường Đại học Hồng Đức	8/2012	7/2014	702.393	702.393	702.393

	phương pháp in vitro tại Thanh Hóa						
31.	Dự án KHCN: Ứng dụng kỹ thuật tiên bộ KHCN xây dựng mô hình trồng mới thâm canh bưởi Lương Văn, đặc sản tại Thọ Xuân, Thanh Hóa.	UBND huyện Thọ Xuân	9/2012	9/2014	3,471.226	802.355	802.355
32.	Dự án KHCN: Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng xen có hiệu quả trên đất cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản của huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hồng Đức.	8/2012	8/2014	2,304.280	759.060	759.060
33.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình trồng cỏ, chăn nuôi bò sinh sản bán chăn thả tại huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	Ban chỉ đạo phát triển KT-XH huyện Mường Lát	9/2012	9/2014	1,985.440	910.330	910.330
34.	Dự án KHCN: Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học của trường Đại học Hồng Đức vào sản xuất và đời sống.	Trường Đại học Hồng Đức	9/2012	9/2014	2,874.400	797.166	797.166
35.	Dự án KHCN: Ứng dụng tiên bộ KH&CN phục hồi và phát triển giống vịt bản địa Cổ Lũng chất lượng tốt của huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Bá Thước.	9/2012	9/2014	1,446.140	799.940	699.940
36.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp giảm thiểu tồn dư các hóa chất độc hại trong các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm NCUD KHCN - Trường ĐH Hồng Đức	9/2012	3/2014	705.440	705.440	550.000
37.	Dự án KHCN: Ứng dụng công nghệ sản xuất nhân tạo giống và nuôi thương phẩm cá Song (Epinephelus) trong ao đất tại Thanh Hoá.	Hội nghề cá Thanh Hoá.	7/2012	12/2014	2,626.000	735.000	500.000
38.	Dự án SXTN: Sản xuất giống và nuôi thương phẩm Hàu Thái Bình Dương (Crassostrea gigas thunberg, 1793) tại Thanh Hóa.	Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa	10/2012	10/2014	4,800.000	872.000	550.000
39.	Dự án KHCN: Khảo nghiệm quốc gia giống lúa nếp hạt cau tại Thanh Hoá -	Đại học Hồng Đức.	8/2012	7/2014	7,659.600	669.600	669.600

	hoàn chỉnh thủ tục cấp Giấy công nhận giống đặc sản						
40.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình trang trại sản xuất giống hoa ớt chất lượng cao phù hợp với điều kiện tỉnh Thanh Hoá.	Công ty CP giống gia súc Thanh Ninh	11/2012	11/2015	5,218.340	988.860	838.860
41.	Dự án KHCN: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng thành công mô hình cải tạo vườn nhãn, vài năng suất chất lượng thấp thành vườn nhãn năng suất chất lượng cao theo hướng VietGAP tại Thanh Hóa	Hội Làm vườn và trang trại Thanh Hóa	5/2012	11/2014	567.250	567.250	567.250
42.	Đề tài: Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật trồng xen cây Sa nhân tím (Amomum longiligulare T.L.Wu) dưới tán rừng cây Cao su thời kỳ khai thác tại Thanh Hóa	Trung tâm Nghiên cứu Dược liệu Bắc Trung Bộ.	5/2013	5/2016	857.450	428.710	280.000
43.	Dự án KHCN: Hỗ trợ sản xuất thử để công nhận giống Quốc gia và trình diễn mô hình thâm canh giống lúa Thanh Hoa 1 đạt năng suất 10 tấn/ha tại Thanh Hóa.	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thanh Hóa	5/2013	5/2015	9,889.130	558.380	558.380
44.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình sản xuất hoa Lan Hồ Điệp chất lượng cao, tại Thành phố Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hoa, cây cảnh - Viện Nghiên cứu rau quả	5/2013	5/2015	1,687.380	587.730	587.730
45.	Dự án KHCN: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi Thỏ Newzealand tại huyện Nga Sơn - Thanh Hóa.	Công ty Cổ phần Đầu tư VINAFARM	6/2013	12/2014	11,066.520	646.600	646.600
46.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng quy trình công nghệ sản xuất hạt giống và thâm canh tổ hợp lúa lai 2 dòng TH7-2 đạt năng suất, chất lượng cao tại Thanh	Trường Đại học Hồng Đức	7/2013	7/2015	750.645	417.735	347.735


	Hóa.							
47.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình phát triển cây đậu xanh ĐX08 và ĐX16 vụ hè thu trên đất cát ven biển Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Khoa học Nông nghiệp Miền Bắc	7/2013	7/2015	773.840	379.070	379.070	
48.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình hợp tác xã sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm do phụ nữ làm chủ hộ ở Thanh Hóa	Trung tâm Day nghề Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa	7/2013	12/2014	1,329.898	620.330	620.330	
49.	Dự án KHCN: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thực hiện chăn nuôi trên đệm lót sinh học tại Thanh Hoá.	Hội Làm vườn và Trang trại Thanh Hoá	7/2013	12/2014	2,864.300	469.420	469.420	
50.	Đề tài: Đánh giá khả năng chống chịu rầy nâu gây hại trên tập đoàn các giống lúa lai ở tỉnh Thanh Hoá.	Trường Trung cấp Nông - Lâm Thanh Hóa	7/2013	12/2015	326.750	256.580	186.580	
51.	Đề tài: Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật ương nuôi ấu trùng Cua Xanh (<i>S. Serrata</i>) trong ao.	Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất giống thủy sản Thanh Hoá.	5/2013	5/2015	660.450	364.320	154.320	
52.	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn, sản xuất giống một số loài phong lan và địa lan quý hiếm có giá trị kinh tế cao tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên	7/2013	8/2015	895.513	565.620	445.620	
53.	Đề tài: Nghiên cứu tiềm năng di sản văn hóa và đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống sản phẩm văn hoá - du lịch tại không gian văn hóa du lịch Thành nhà Hồ và Khu di tích lịch sử Lam Kinh.	Trường Đại học Văn hóa - Thể Thao và Du lịch	11/2013	5/2015	255.340	220.840	220.840	
54.	Đề tài "Tinh hoa văn hoá xứ Thanh"	Hội văn học - nghệ thuật tỉnh Thanh Hóa	8/2013	8/2015	920.718	920.718	735.718	
55.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các huyện miền núi Thanh Hoá.	Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch	8/2013	8/2015	352.600	319.800	219.800	
56.	Đề tài: Tuyển chọn một số giống lúa cực ngắn để né tránh thiên tai cho các vùng	ĐH Hồng Đức	8/2013	8/2015	765.590	374.300	324.300	

	hay bị lũ sóng tại tỉnh Thanh Hoá						
57.	Đề tài: "Nghiên cứu tuyển chọn một số giống khoai tây trồng xuất cao, chất lượng tốt tại Thanh Hoá"	Trung tâm Khuyến nông tỉnh	9/2013	9/2015	921.130	377.500	247.500
58.	Đề tài: Nghiên cứu cải tiến ứng dụng đục lưới mắt vuông cho nghề lưới kéo đáy tại vùng biển ven bờ tỉnh Thanh Hoá	Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hoá	10/2013	4/2015	443.020	437.420	437.420
59.	Đề tài: Nghiên cứu sử dụng chất chiết của cây Sài hồ nam (<i>Pluchea pteropoda</i> HémL.) phòng trị bệnh nhiễm khuẩn cho tôm, cá biển nuôi tại Thanh Hoá	Trường Đại học Hồng Đức	11/2013	5/2015	455.658	455.658	355.658
60.	Dự án Xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn an toàn phù hợp quy định VietGAHP tại Công ty Cổ phần chăn nuôi và chuyển giao công nghệ Yên Định, Thanh Hoá.	Công ty CP chăn nuôi và chuyển giao công nghệ Yên Định	10/2013	4/2015	6,804.570	463.230	368.230
61.	Dự án : Sử dụng phân sinh học bổ đề 688 cho một số loại cây trồng chính để cải tạo đất, nâng cao năng suất và hiệu quả cây trồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Thành	3/2014	9/2015	1,787.615	558.615	446.615
62.	Đề tài: Phục tráng giống mía tím (<i>Saccharum officinarum</i>) Kim Tân, Thạch Thành, Thanh Hóa	Công ty TNHH và tư vấn dịch vụ KHNN I	11/2014	11/2017	523.760	520.760	399.760
63.	Đề tài: Ứng dụng phương pháp lai hữu tính, chọn tạo giống lúa thuần năng suất, chất lượng cao ở tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm NCUDKHKHTGCT Nông Nghiệp Thanh Hoá	1/2014	12/2015	2,001.799	524.031	410.031
64.	Đề tài: Nghiên cứu công nghệ sản xuất giống cây Sến mật (<i>Madhuca pasquieri</i>) Tam quy, Hà Trung tỉnh Thanh Hóa bằng phương pháp nhân giống vô tính.	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp Thanh Hóa	4/2014	4/2016	549.850	549.850	189.850
65.	Dự án KHCN: Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh tại chỗ từ các phụ phẩm nông nghiệp phục vụ thâm	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KHCN - Trường	5/2014	5/2016	528.010	343.240	273.240

	canh cây cỏ tại Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức					
66.	Đề tài: Nghiên cứu và phát triển một số giống lúa lai mới phù hợp vùng trồng lúa ven biển tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm nghiên cứu phát triển lúa lai - viện cây lương thực và cây thực phẩm	4/2014	4/2016	771.760	527.920	227.920
67.	Đề tài: Điều tra, đánh giá hiện trạng và khả năng phát triển cây Trầu (Vernicia montana Lour), cây Sớ (Camellia oleifera) ở tỉnh Thanh Hóa	Chi cục Lâm nghiệp Thanh Hóa	4/2014	10/2015	504.370	504.370	394.370
68.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình sử dụng bao gói khí quyển biến đổi (MAP) để bảo quản rau quả sau thu hoạch quy mô tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Viện Hóa Học - Viện hàn lâm KH&CN Việt Nam	6/2014	6/2016	461.640	401.640	141.640
69.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất giống và cam thương phẩm sạch bệnh, chất lượng cao tại khu công nghệ cao Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	11/2014	11/2016	2,565.810	1,100.260	750.260
70.	Đề tài: Nghiên cứu xác định hệ thống cây trồng nông nghiệp phù hợp với vùng đất ven biển tỉnh Thanh Hoá	Công ty CP khoa học nông nghiệp Miền Bắc	11/2014	4/2017	922.000	480.730	385.730
71.	Dự án KHCN: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình sản xuất giống nấm và nấm thương phẩm (nấm Sò, nấm Mộc nhĩ) tại tỉnh Hòa Phấn nước CHDCND Lào	Trung tâm nuôi cấy mô thực vật Thanh Hóa	7/2014	7/2016	2,248.350	1,883.350	1,503.350
72.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KHCN (máy dò sóng ngang, định vị toàn cầu) xây dựng mô hình tổ đoàn kết trên biển tại Thị xã Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa	UBND thị xã Sầm Sơn	7/2014	7/2016	1,058.170	651.920	181.920
73.	Dự án KHCN: Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Tầm Nga (Acipens er	UBND huyện Thường Xuân	6/2014	12/2015	1,243.610	693.370	543.370

	baerij) ... Thanh Hóa						
74.	Dự án KHCN: Ứng dụng TBKT xây dựng mô hình trồng thâm canh và phục tráng rừng vải tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Quan Sơn	9/2014	9/2016	1,019.040	501.330	391.330
75.	Dự án KHCN: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình sản xuất mạ khay công nghiệp phục vụ cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa tại Thanh Hóa	Hội Lâm vườn-Trang trại Thanh Hóa	6/2014	6/2016	4,031.290	582.480	462.480
76.	Dự án KHCN : Phát triển sản xuất hàng hoá giống lúa lai Thanh ưu 4 tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Giống cây trồng và Phát triển Nông Nghiệp Lam Sơn	7/2014	7/2016	1,938.430	519.000	169.000
77.	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất giống và mô hình trồng đào phai kép tại Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thanh Hóa	3/2015	9/2017	2,311.750	1,099.630	549.630
78.	Đề tài: Xây dựng vùng nuôi, bảo tồn nguồn gen bò vàng Thanh Hóa	Trung tâm NCUDKHKH chăn nuôi Thanh Hóa	36 tháng		1,659.070	647.070	247.070
79.	Đề tài: "Nghiên cứu khảo nghiệm, sản xuất thử và công nhận giống chính thức giống lúa thuần chất lượng HQT6"	Công ty CP giống cây trồng Thanh Hóa	30 tháng		2,220.215	935.930	435.930
80.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng Sâm Cau (Curculigo orchiodes Gaertn) dưới tán rừng tại Vườn quốc gia Bến En - Thanh Hóa	Vườn Quốc gia Bến En	5/2015	5/2018	661.158	632.658	232.658
81.	Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn giống mới (xử lý hạt giống bằng công nghệ Nano) và xây dựng mô hình sản xuất giống đậu tương tại tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm nghiên cứu và phát triển Đậu Đỗ	5/2015	5/2017	731.510	630.655	230.655
82.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình dịch vụ hậu cần cho nghề khai thác hải sản xa bờ tỉnh Thanh Hóa.	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản	6/2015	6/2017	973.822	973.822	393.822

		Thanh Hóa					
83.	Đề tài: Nghiên cứu sinh học nguồn lợi và thử nghiệm sản xuất giống loài phi (<i>Sanguinoloba alpestris</i> Linnaeus, 1771) tại Thanh Hóa.	Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản III	6/2015	6/2017	811.580	811.580	331.580
84.	Đề tài: Xây dựng mô hình phát triển kinh tế và bảo vệ rừng theo hướng bền vững tại vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa.	Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên	6/2015	6/2017	908.433	782.883	312.883
85.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tái cơ cấu ngành trồng trọt đạt hiệu quả kinh tế cao vùng đất chuyên màu của tỉnh Thanh Hóa.	Viện khoa học nông nghiệp Việt Nam	2015	2018	1,585.376	881.331	321.331
86.	Đề tài: Nghiên cứu các yếu tố hạn chế về đất và các biện pháp kỹ thuật tổng hợp nâng cao năng suất, chất lượng mía tại tỉnh Thanh Hóa.	Viện Thổ nhưỡng Nông Hóa	5/2015	5/2018	1,446.520	1,341.470	641.470
87.	Đề tài: Tuyển chọn một số giống lúa có khả năng chống chịu ngập úng tốt phù hợp với biến đổi khí hậu tại Thanh Hoá.	Công ty TNHH Phát triển nông nghiệp Hồng Đức	5/2015	12/2017	796.370	555.060	225.060
88.	Đề tài KHCN: "Nghiên cứu tuyển chọn giống lúa chất lượng và hoàn thiện quy trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) phù hợp cho vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng hiệu quả cao của tỉnh Thanh Hoá"	Trường Đại học Hồng Đức	2015	2017	1,393.930	623.580	253.580
89.	Đề tài: "Nghiên cứu chọn lọc dòng mẹ lúa lai mới phục vụ chọn tạo giống lúa lai tại Thanh Hóa"	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng KHKT giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa	2015	2018	598.774	560.800	270.800
90.	Đề tài: "Bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen lúa nếp cái hạt cau tỉnh"	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng	2015	2018	967.309	315.139	155.139

	Thanh Hóa"		KHKT giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa							
91.	Dự án SXTN: "Ứng dụng công nghệ cao xây dựng mô hình nhân giống, sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hóa cục và hoa Dạ Yến thảo tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa"	UBND huyện Yên Định	2015	2017	1,558.500	747.050	347.050			
92.	Đề tài "Đánh giá khả năng sinh trưởng và chống chịu bệnh của bề lai F1 (đực BBB x cái lai Zêbu) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng KHKT chăn nuôi Thanh Hóa	2015	2017	548.328	548.328	250.000			
Tổng								184571.525	63301.941	49137.503

CHƯƠNG TRÌNH 3: Ứng dụng KH&CN nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa - dịch vụ, hiện đại hóa công nghệ sản xuất ngành công nghiệp và xây dựng (53 nhiệm vụ)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Kinh phí được duyệt (nghìn đồng)	Kinh phí SNKH (nghìn đồng)	Đã cấp (nghìn đồng)
1.	Hoàn thiện công nghệ sản xuất đèn lồng hai bề bằng nan Vầu phục vụ xuất khẩu	Công ty Quốc Đại	2/2011	8/2012	18,994.000	677.000	677.000
2.	Tạo khuôn, mẫu sử dụng nhiều lần để đúc các sản phẩm mỹ nghệ từ chất liệu đồng tại xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa.	Công ty TNHH Đức đồng truyền thống Đông Sơn, Chè Đông	2/2011	8/2012	4,689.000	593.000	593.000
3.	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất gạch chịu lửa sa một cấp thấp từ nguyên liệu tận dụng phế thải công nghiệp và nguyên liệu địa phương Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Vĩnh Hòa	3/2011	9/2012	3,253.900	745.700	745.700
4.	Nghiên cứu sử dụng chất sét thải từ khai thác, tuyển quặng Cromit để sản xuất Bentonite	Tổng Công ty xây dựng NN&PTNT Thanh Hóa - Công ty Cổ phần	6/2011	6/2012	324.190	324.190	324.190
5.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và	Trường Trung cấp	07/2011	01/2013	804.016	664.780	664.780

	phần mềm quản lý công nghệ trực tuyến tại Trường Trung cấp Nghề phát thanh, truyền hình Thanh Hóa	nghề PTTH					
6.	Ứng dụng bơm và để cấp nước/sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân ở xã Phú Nghiêam và Hiền Chung, huyện Quan Hóa	UBND huyện Quan Hóa	8/2011	8/2012	2,895.115	1,601.312	1,326.069
7.	Sản xuất một số mặt hàng mỹ nghệ- mỹ thuật trên chất liệu kim loại bằng máy chế bán chân không AD-BBB phục vụ văn hóa và du lịch xứ Thanh.	Công ty Quảng cáo Ánh Dương	8/2011	2/2013	3,821.242	483.600	483.600
8.	Ứng dụng quy trình bảo quản thức đông bao trong môi trường áp suất thấp tại Dự trữ quốc gia khu vực Thanh Hóa	Cục Dự trữ Quốc gia khu vực Thanh Hóa	08/2011	08/2013	941.260	400.000	400.000
9.	DA KHCN: Xây dựng mô hình thí điểm sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió để phát điện chiếu sáng đường phố tại thành phố Thanh Hóa.	Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại Thanh Hoá	9/2011	9/2012	2,010.000	1,185.000	1,185.000
10.	Đề tài "Khảo sát, nghiên cứu lựa chọn công nghệ sử dụng nguồn nhiệt khí thải của dây chuyền sản xuất xi măng Bim Sơn để phát điện"	Công ty xi măng Bim Sơn					0.000
11.	Xây dựng cơ sở dữ liệu và triển khai ứng dụng hệ thống GIS hỗ trợ chỉ huy điều hành công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho PC66 Công an tỉnh Thanh Hoá.	Phòng CS PCCC CA Thanh Hoá	9/2011	4/2015	10,332.000	1,279.000	750.000
12.	Sản xuất thử nghiệm phân hữu cơ vi sinh trên nền than bùn xã Vinh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh	12/2011	12/2013	150.000	150.000	150.000
13.	Sản xuất máy gặt đập liên hợp tại Thanh Hóa	Tổ hợp tác Chí Luyện	4/2012	10/2013	995.804	272.000	272.000
14.	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước về KH&CN cấp huyện và hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công	Trung tâm TTUDCG KHCN	4/2012	10/2013	1,016.540	979.040	979.040

	nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa						
15.	Đề tài: Nâng cao năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp Thanh Hóa trên cơ sở phát triển thương mại điện tử.	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công Thương	9/2012	3/2014	655.640	655.640	655.640
16.	Đề tài: Thực trạng và giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hoá.	Hiệp hội doanh nghiệp Thanh Hoá	8/2012	01/2014	982.780	982.780	982.780
17.	Dự án KHCN: Hoàn thiện công nghệ sản xuất cốp pha phù phẩm xuất khẩu từ nguồn nguyên liệu gỗ tạp, luồng, nứa tại Thanh Hóa.	HTX Minh Quang, huyện Như Xuân.	9/2012	3/2014	4,839.700	838.500	838.500
18.	Dự án KHCN: Ứng dụng khoa học công nghệ tận dụng bột đá thải từ làng nghề đá Đồng Hưng để sản xuất gạch không nung theo TCVN 6477-2011	Công ty Cổ phần khoáng sản Thanh Hoá	8/2012	8/2014	9,986.530	1,008.850	700.000
19.	Đề tài: Điều tra, đánh giá hiện trạng công nghệ sản xuất 10 mặt hàng chủ yếu trên địa bàn tỉnh năm 2011	Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại Thanh Hoá	10/2012	10/2013	200.000	200.000	200.000
20.	Đề tài: Ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống tin địa lý (GIS) nghiên cứu thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ cháy rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2012-2020.	Viện Địa lý - Viện Khoa học Việt Nam	10/2012	8/2014	1,018.600	1,018.600	808.600
21.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp xử lý môi hại các di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình	5/2013	5/2015	502.050	483.920	383.920
22.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ và phần mềm quản lý Quy hoạch xây dựng tỉnh Thanh Hoá.	Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hoá	8/2013	11/2014	554.107	537.607	527.607
23.	Đề tài: Đánh giá hiệu quả sử dụng, đề xuất giải pháp tiết kiệm điện trong sản	Trung tâm Thông tin - Công thương	8/2013	01/2015	370.310	370.310	260.310

	xuất công nghiệp tại Thanh Hóa	và Thương mại (Bộ Công thương)					
24.	Dự án SXTN: Sản xuất chế phẩm BQ01-10 để bảo quản thực, ngũ cốc quy mô các kho dự trữ và nông hộ tại Thanh Hóa.	Trạm Kiểm dịch Thực vật (Chi cục bảo vệ thực vật Thanh Hóa)	7/2013	10/2014	1,993.500	402.440	402.440
25.	Dự án: Nhân rộng kết quả nghiên cứu chế biến dược liệu, bào chế thuốc đông dược và thực phẩm chức năng tại hãng thuốc thể thao Thanh Hóa.	Hãng thuốc Thể thao Thanh Hóa	8/2013	8/2015	1,680.439	412.603	412.603
26.	Đề tài: Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý và đào tạo tại trường đại học Hồng Đức.	Trường Đại học Hồng Đức	10/2013	3/2015	2,153.768	534.813	354.768
27.	Đề tài: Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý Nhà nước về Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa		9/2013	12/2014	1,950.825	1,950.825	1,477.547
28.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin thiết kế mẫu hoa văn và cơ giới hóa một số khâu kỹ thuật đánh bóng sản phẩm đúc đồng truyền thống tại Thanh Hóa	Chi hội Bảo tồn và Phục hồi nghề truyền thống Đông Sơn	9/2013	9/2015	1,605.803	451.075	351.075
29.	DA KHCN: "Xây dựng mô hình sản xuất và sử dụng than sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp tại Thanh Hóa"	Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hồng Đức	10/2013	10/2015	584.100	454.930	294.930
30.	Dự án KHCN: Giải pháp bảo mật tích hợp, đa tầng đảm bảo an ninh mạng và an toàn dữ liệu cho các cơ quan Nhà nước (tỉnh Thanh Hóa.	Sở Thông tin và Truyền thông	10/2013	4/2015	857.840	490.840	220.840
31.	Đề tài :Nghiên cứu làm giàu khoáng <i>Montmorillonit</i> thuộc vùng mỏ Cromit Có Định để sản xuất hóa phẩm khoan phục vụ công nghiệp.	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	12/2013	6/2015	454.564	454.564	344.564
32.	Dự án SXTN: Xe lăn dùng cho người khuyết tật.	Công ty TNHH Xuân Sinh	10/2013	4/2015	1,175.965	410.255	100.255
33.	Dự án KHCN:Ứng dụng Công nghệ	Sở Giao thông	3/2014	9/2015	1,753.491	480.337	150.337

	thông tin nhân viên hệ thống quản lý bảo dưỡng đường tỉnh lộ) quản lý đường giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Vận tải tỉnh Thanh Hóa					
34.	Dự án "Hệ tạo ống phông dùng nhôm lưới" để trưng bày cho cảnh sát làm nhiệm vụ ngăn chặn đưa xe tải phép, trấn áp tội phạm cướp đồ, cướp giật, gây án trên đường phố	Công an TP Thanh Hóa	6/2014	12/2015	945.237	633.437	193.437
35.	Dự án "Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Rượu Làng Quảng phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa	Công ty CP Giấy Anh Mai	01/2014	6/2015	1,331.290	653.800	503.800
36.	Dự án "Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Tô Hồng Đỏ cho sản phẩm tơ truyền thống tại xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Thiệu Hóa	01/2014	6/2015	712.330	455.340	155.340
37.	Dự án "Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận măm tếp Hà Yên cho sản phẩm măm tếp của xã Hà Yên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa"	UBND huyện Hà Trung	01/2014	6/2015	823.065	390.980	150.980
38.	Dự án "Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể nón lá Trường Giang cho sản phẩm nón lá huyện Nông Công, tỉnh Thanh hóa	UBND huyện Nông Công	01/2014	06/2015	628.630	408.780	158.780
39.	Dự án "Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Tương Làng Ái cho sản phẩm tương xã Định Hải, huyện Yên Định	UBND huyện Yên Định	01/2014	06/2015	628.630	401.380	151.380
40.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý và đào tạo ngành học đặc thù tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	4/2014	10/2015	529.040	388.700	138.700
41.	Dự án KHCN: "Ứng dụng công nghệ để hoàn thiện dây chuyền sản xuất và nâng	Công ty Cổ phần Dự Lan	7/2014	10/2015	4,895.360	629.800	499.800

	cao chất lượng rượu truyền thống "Nếp cái hoa vàng Phú Diễn"						
42.	Dự án KHCN: Hoàn thiện công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và quảng bá thương hiệu rượu Chi Mè, Hậu Lộc	Công ty CP Thương mại Hậu Lộc.	6/2014	12/2015	3,864.020	669.920	199.920
43.	Đề tài: Khôi phục, phát triển rượu Siêu men lá truyền thống của dân tộc Thái, huyện Lang Chánh tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Lang Chánh	7/2014	9/2015	754.970	558.970	438.970
44.	Dự án KHCN: Ứng dụng phân bón NPK-Si-Chelate chuyên dùng cho Lúa, Mía và Ngô tại Thanh Hóa	Công ty CP Công Nông nghiệp Tiến Nông Thanh Hóa	6/2014	6/2016	15,979.250	640.500	199.500
45.	Đề tài: Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ công tác quản lý, đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi tại các trường THPT tỉnh Thanh Hóa	Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn Thanh Hóa	6/2014	12/2015	654.801	489.801	149.801
46.	Dự án KHCN: Ứng dụng công nghệ điêu khắc, đúc, in, nung để sản xuất hàng mỹ nghệ tinh xảo mang bản sắc văn hóa xứ Thanh	Công ty quảng cáo Ánh Dương Thanh Hóa	6/2014	12/2015	2,265.680	500.570	170.570
47.	Dự án hỗ trợ: Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm nhiên liệu sinh học từ các cây có dầu tại tỉnh Thanh Hóa.	Trường đại học Hồng Đức	6/2014	6/2016	3,140.305	500.640	170.640
48.	Dự án Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Bánh gai Từ trụ cho sản phẩm bánh gai xã Thọ Diễn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh hóa	UBND huyện Thọ Xuân	5/2014	11/2015	1,163.680	627.130	310.000
49.	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu Tập thể "Nước mắm Khúc Phụ" cho sản phẩm nước mắm huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Hoằng Hóa	5/2014	11/2015	927.710	539.440	260.000
50.	Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý "Thường Xuân" dùng cho sản phẩm Quế Ngọc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Thường Xuân	2/2015	8/2016	1,418.270	830.670	400.000
51.	Dự án SXTN: "Sản xuất thử nghiệm	Công ty Cổ phần	2015	2016	1,190.660	768.730	368.730

	chất phụ gia để pha chế xăng sinh học"	Bình Minh - Sơn Hà					
52.	Đề tài: "Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sấy tương quay cho nghệ thái lát tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa"	Công ty Cổ phần Nghệ Việt	2015	2017	1,672.030	955.330	355.330
53.	Hoàn thiện công nghệ sản xuất đèn lồng hai bề mặt Vầu phục vụ xuất khẩu	Công ty Quốc Đại	2/2011	8/2012	18,994.000	677.000	677.000
	TỔNG CỘNG				127515.627	32940.469	23192.773

CHƯƠNG TRÌNH 4: Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong y dược phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng (22 nhiệm vụ)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Kinh phí được duyệt (nghìn đồng)	Kinh phí SNKH (nghìn đồng)	Đã cấp (nghìn đồng)
1	Đề tài: Nghiên cứu thử nghiệm chế phẩm GIABAHUPAIN trong cai nghiện và chống tái nghiện từ nguồn dược liệu trong nước trên người nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Công nghệ Vạn Xuân	3/2011	9/2012	555.770	555.770	555.770
2	Nghiên cứu ứng dụng xạ trị bằng máy gia tốc tuyến tính điều trị ung thư vòm họng và hạ họng thanh quản tại Bệnh viện Đa Khoa Thanh Hóa	Bệnh viện Đa Khoa Thanh Hóa	7/2011	1/2013	1,389.338	600.080	600.080
3	Ứng dụng hệ thống chụp mạch kỹ thuật số trong chẩn đoán và điều trị bệnh động mạch vành tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa.	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa	7/2011	1/2013	1,727.304	529.300	529.300
4	Nghiên cứu ứng dụng và đánh giá kết quả điều trị cố định cột sống trong gãy cột sống lưng - thắt lưng bằng nẹp vít ULC tại Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực Thanh Hóa.	Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực Thanh Hóa	06/2011	12/2012	946.300	444.600	444.600
5	Đề tài Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật tim hở để điều trị bệnh thông liên thất bẩm sinh tại Bệnh viện Nhi Thanh Hoá	Bệnh viện Nhi Thanh Hoá	6/2011	12/2012	2,139.100	446.900	446.900

6	Đề tài: Nghiên cứu tỷ lệ hiện mắc, đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến bệnh chàm phát triển toàn thân lứa tuổi dưới 18 tại Thanh Hóa	Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa	7/2012	12/2013	600.800	546.220	546.220
7	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật cắt kính điều trị bệnh tỷ bản phần sau nhãn cầu tại Bệnh viện Mắt Thanh Hóa.	Bệnh viện Mắt Thanh Hóa	7/2012	12/2013	1,899.890	557.160	557.160
8	Đề tài: Nghiên cứu ảnh hưởng của sự thay đổi nồng độ hormone sinh dục đến chất lượng sống trong cộng đồng dân cư ở độ tuổi 25-70	Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa	6/2012	12/2013	1,046.650	579.010	579.010
9	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng siêu âm điều trị kết hợp điện dẫn thuốc và kỹ thuật vận động phục hồi chức năng cho bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não tại Thanh Hóa.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá.	7/2013	12/2014	576.130	321.950	221.950
1	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị nang ống mắt chủ tại Bệnh viện Nhi Thanh Hoá.	Bệnh viện Nhi Thanh Hoá	7/2013	12/2014	548.560	315.930	315.930
1	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng bệnh loãng xương ở phụ nữ tại các huyện miền núi Thanh Hóa năm 2013	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc	7/2013	12/2014	430.840	397.290	397.290
1	Đề tài: Ứng dụng kỹ thuật tiêm tinh trùng vào bào tương noãn điều trị vô sinh nam tại Bệnh viện phụ sản Thanh Hoá năm 2013 - 2014	Bệnh viện Phụ sản Thanh Hoá.	7/2013	12/2014	921.140	325.540	325.540
1	Đề tài: Nghiên cứu các giải pháp can thiệp dự phòng, quản lý bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường ở nhóm 40 - 59 tuổi tại huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm y tế huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hoá	7/2013	12/2014	324.590	300.810	300.810
1	Đề tài: Thực trạng và giải pháp giảm tỷ lệ đẻ trẻ nhẹ cân tại Thanh Hóa	Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	4/2014	9/2015	1,181.910	327.954	257.954
1	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng thuốc tiêu sợi huyết đường tĩnh mạch điều trị nhồi máu não sớm tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	5/2014	10/2015	913.970	304.650	239.650
1	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật cắt tử	Bệnh viện Phụ sản	5/2014	10/2015	818.320	401.020	321.020

	cung bằng phẫu thuật nội soi để điều trị một số bệnh lý ở phụ nữ cung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	Thanh Hóa.					
1	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng bệnh hen phế quản, các yếu tố nguy cơ và mức độ kiểm soát bệnh ở người lớn tại Thanh Hóa	Bệnh viện phổi Thanh Hóa	4/2014	12/2015	499.490	499.490	219.490
1	Đề tài: Đánh giá thực trạng nhiễm sán lá trên người, tìm hiểu một số yếu tố liên quan nhiễm bệnh và đề xuất giải pháp phòng chống vùng ven biển Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Y Thanh Hóa.	5/2014	7/2015	404.170	372.720	297.720
1	Đề tài: "Đánh giá hiệu quả giảm tử vong sơ sinh của đơn nguyên sơ sinh tại các bệnh viện đa khoa tuyến huyện và đề xuất giải pháp nhân rộng tại Thanh Hóa	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản Thanh Hóa.	6/2014	10/2015	351.140	351.140	276.140
2	Dự án KHCN: Bảo tồn và phát triển sản xuất cây dược liệu Giảo Cỏ Lam tại huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa	Trạm Khuyến nông huyện Bá Thước	9/2014	9/2016	636.020	497.020	157.020
2	Đề tài: "Nghiên cứu một số biến chứng mãn tính ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Thanh Hóa năm 2015-2016".	Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa	2015	2016	1,118.060	543.860	243.860
2	DA SXTN: "Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP và sản xuất một số loại thuốc đông dược truyền thống của tỉnh Thanh Hóa"	Công ty CP Dược -Vật tư y tế	2015	2017	2,239.710	827.790	327.790
Tổng cộng					21269.202	10046.204	8161.204

CHƯƠNG TRÌNH 5: Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (39 nhiệm vụ)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Kinh phí được duyệt (nghìn đồng)	Kinh phí SNKH (nghìn đồng)	Đã cấp (nghìn đồng)
1.	Thực trạng và giải pháp nâng cao kiến thức pháp luật cho công nhân lao động trong các loại hình doanh nghiệp ở Thanh Hóa	Liên đoàn lao động tỉnh	07/2011	01/2013	406.330	406.330	406.330

2.	Đề tài: "Giải pháp quản lý và huy động các phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân phục vụ nhiệm vụ động viên thời chiến và phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá"	Bộ chỉ huy quân sự	7/2011	7/2012	445.610	355.560	355.560
3.	Xây dựng mô hình đảo tạo theo nhu cầu xã hội lĩnh vực Văn hóa – Du lịch tại Thanh Hóa	Trường CĐVHNT	07/2011	07/2013	492.140	404.680	404.680
4.	Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh công tác dân số và nâng cao chất lượng dân số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020	Ban Tuyên giáo TU	07/2011	01/2013	483.580	483.580	483.580
5.	Nghiên cứu giải pháp huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm Thông tin ứng dụng chuyên giao KH&CN	11/2011	5/2013	569.850	569.850	569.850
6.	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Thanh Hoá trong tình hình mới	Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh	11/2011	5/2013	444.189	444.189	444.189
7.	Vai trò của tri thức bản địa trong phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh ở cộng đồng dân tộc các xã biên giới tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	6/2011	6/2013	699.000	699.000	699.000
8.	Nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn tài liệu, xây dựng Font chữ và số hóa chữ Thái cổ Thanh Hóa	Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hóa	06/2011	12/2012	789.700	789.700	789.700
9.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ dân vận cho cán bộ Mặt trận TQ, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân cấp xã ở Thanh Hoá giai đoạn 2011-2020	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	4/2012	10/2013	415.900	415.900	415.900
10.	Nghiên cứu giải pháp phát huy vai trò	Hội Phụ nữ	3/2012	9/2013	500.840	457.090	457.090

	của Hội phụ nữ thông xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển ngành nghề nông thôn ở huyện Triệu Sơn	huyện Triệu Sơn					
11.	Đề tài: Nghiên cứu xác lập hệ thống tiêu chí làng, bản văn hóa phát triển bền vững với các vùng miền, đáp ứng yêu cầu xây dựng mô hình nông thôn mới ở Thanh Hóa.	Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn - Trường ĐH Hồng Đức	7/2012	10/2013	737.566	737.566	737.566
12.	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng, giải pháp xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hóa cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ở Thanh Hóa giai đoạn 2012-2020.	Trường Đại học VH-TT-DL	7/2012	12/2013	600.640	546.140	546.140
13.	Đề tài: Thực trạng và giải pháp bảo tồn làng cổ khu vực thành nhà Hồ.	Trường Đại học Hồng Đức	7/2012	7/2014	624.022	624.022	624.022
14.	Đề tài: Các giải pháp chủ yếu phòng ngừa "điểm nóng", góp phần bảo đảm ổn định chính trị ở cơ sở nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Văn phòng Tỉnh uỷ Thanh Hoá.	7/2012	12/2013	388.900	388.900	388.900
15.	Đề tài: Nghiên cứu tiềm năng thể mạnh, giải pháp phát triển không gian văn hóa Hàm Rồng trở thành điểm du lịch trọng điểm của quốc gia (2012 - 2020).	Trường Đại học VH-TT-DL	8/2012	2/2014	750.990	559.785	559.785
16.	Đề tài: Thực trạng và giải pháp xây dựng mô hình: "Gia đình 5 không, 3 sạch" góp phần thiết thực vào chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh Thanh Hoá.	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa	7/2013	12/2014	341.300	341.300	341.300
17.	Đề tài: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng của khối dân vận xã, phường, thị trấn ở Thanh Hóa trong tình hình mới.	Ban Dân vận tỉnh ủy	7/2013	12/2014	214.740	214.740	174.740
18.	Đề tài: Giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị	Ban Tuyên giáo	7/2013	12/2014	354.970	354.970	354.970

	đi sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hội nhập và phát triển (2013 - 2020)	Tỉnh ủy					
19.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao vai trò của tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động và đình công tại các doanh nghiệp ở Thanh Hóa.	Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa	7/2013	12/2014	267.070	267.070	267.070
20.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng dạy học chương trình Ngữ văn địa phương trong các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Hồng Đức	7/2013	12/2014	259.705	259.705	259.705
21.	Đề tài: Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy và quản lý của chính quyền cấp xã trong xây dựng nông thôn mới ở Thanh Hóa	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá	3/2014	3/2015	334.460	334.460	114.460
22.	Đề tài: Luận cứ khoa học điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển trường Đại học Hồng Đức đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Trường Đại học Hồng Đức	3/2014	3/2015	279.330	279.330	214.330
23.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị cấp xã ở Thanh Hóa hiện nay	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá	5/2014	8/2015	425.170	425.170	335.170
24.	Đề tài: Vận dụng tri thức bản địa của cư dân ven biển Thanh Hoá để xây dựng các chương trình truyền thông bảo vệ chủ quyền biển đảo	Trường đại học Hồng Đức	6/2014	12/2015	438.500	438.500	348.500
25.	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Ban Nội chính Tỉnh ủy	6/2014	6/2015	382.916	382.916	302.916
26.	Đề tài: Đánh giá mức độ phơi nhiễm, khảo sát thực trạng đời sống nạn nhân chất độc da cam/ dioxin trên địa bàn TP	Hội nạn nhân chất độc da cam/ dioxin TP Thanh	9/2014	9/2015	293.364	293.364	233.364

	Thanh Hóa, Bộ Xúc tiến giải pháp giúp đỡ nạn nhân chiến tranh công đồng	Hoá					
27.	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở KH&CN Thanh Hóa	2/2015	8/2016	706.720	706.720	350.000
28.	Đề tài: "Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật diễn xướng Mò của dân tộc Mường huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Ngọc Lặc	2/2015	8/2016	324.060	324.060	150.000
29.	Đề tài: Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã ở tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay.	Trường chính trị tỉnh Thanh Hóa	6/2015	11/2016	492.600	492.600	202.600
30.	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất tại các trường tiểu học và trung học cơ sở tỉnh Thanh Hóa.	Trường CE Thể dục thể thao Thanh Hóa	5/2015	11/2016	301.080	301.080	121.080
31.	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp tổ chức hoạt động du lịch ở Bản Đốc, xã Cổ Lũng và bản Tôm, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa".	Trường ĐH Văn hóa, thể thao và du lịch Thanh Hóa	6/2015	11/2016	312.550	312.550	122.550
32.	Đề tài: Đổi mới, nâng cao chất lượng kỹ hợp của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa	15 tháng		395.268	395.268	165.268
33.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa.	6/2015	11/2016	448.560	448.560	178.560
34.	Đề tài: Phát triển nhân lực khoa học công nghệ tỉnh Thanh Hóa - thực trạng và giải pháp	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Thanh Hóa	6/2015	6/2017	726.300	726.300	326.300
35.	Đề tài: "Nghiên cứu đề xuất giải pháp	Trường Đại học	7/2015	3/2017	239.040	239.040	119.040

	phát triển kinh tế, du lịch gắn với bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa Thanh Hóa trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế	Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa					
36.	Đề tài: "Giải pháp phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng biển đảo"	Trường Đại học Hồng Đức	2015	2017	433.160	433.160	200.000
37.	Đề tài: "Nghiên cứu nguyên nhân gây tai nạn lao động và các giải pháp phòng ngừa tai nạn lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa	2015	2017	524.000	524.000	250.000
38.	Đề tài: "Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng tổ chức Công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp không có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"	Liên đoàn lao động tỉnh Thanh Hóa	2015	2017	443.240	429.740	209.740
39.	Đề tài KHXH&NV: "Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo đại học dựa trên năng lực chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật công trình xây dựng và ngành Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa"	Trường Đại học Hồng Đức	2015	2018	1,141.750	747.330	347.330
Tổng cộng					18429.110	17554.225	13571.285

CHƯƠNG TRÌNH 6: Ứng dụng KH&CN khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sinh học, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu (10 nhiệm vụ)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Kinh phí được duyệt (nghìn đồng)	Kinh phí SNKH (nghìn đồng)	Đã cấp (nghìn đồng)
1	ĐA: Tiếp nhận công nghệ xử lý chất thải y tế đã được triển khai tại bệnh viện Đa khoa Hoàng Hóa để xử lý chất thải y tế tại bệnh viện Đa khoa Hàm Rồng	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Y-Dược Hàm Rồng	6/2011	6/2012	2,621.834	738.701	718.500

2	Đề tài: Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại trang trại chăn nuôi lợn tỉnh Thanh Hóa.	Trường ĐH Hồng Đức	4/2012	10/2013	956.613	621.815	621.815
3	Đề tài: Nghiên cứu lập bản đồ phân vùng nhạy cảm môi trường và nguy cơ tràn dầu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa và phương án ứng phó sự cố tràn dầu, tỉnh Thanh Hóa.	Chi cục Biển và hải đảo - Sở Tài nguyên & Môi trường Thanh Hoá	7/2012	12/2013	726.020	726.020	726.020
4	Đề tài: Nghiên cứu xử lý chất thải ở trại chăn nuôi lợn để sản xuất phân bón và giảm ô nhiễm môi trường tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	11/2012	4/2014	1,032.120	769.120	550.000
5	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thích ứng, biện pháp ứng phó nhằm giảm thiểu tác hại của các tai biến thiên nhiên liên quan đến biến đổi khí hậu ở Thanh Hóa.	Đoàn Quy hoạch, khảo sát và thiết kế nông, lâm nghiệp Thanh Hóa	01/2013	10/2014	1,069.940	1,069.940	1,069.940
6	Đề tài: Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng dự báo khí tượng thủy văn phục vụ sản xuất và phòng chống giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa	11/2014	7/2016	421.265	421.265	335.265
7	Đề tài: Điều tra đánh giá hiện trạng nguồn nước thải trong nông nghiệp, công nghiệp và đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước sông Mã, sông Chu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Chi cục Bảo vệ môi trường Thanh Hoá.	6/2014	4/2015	451.940	451.940	451.940
8	Dự án: "Ứng dụng công nghệ WebGIS xây dựng Atlas điện tử Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa"	Trung tâm Công nghệ Thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.	18 tháng		983.368	620.891	300.000
9	Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng các mô	Doanh nghiệp Sông			2,652.120	1,100.370	550.000

	hình nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu, vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa	Xanh				
14	Đề tài: Xây dựng bộ chỉ thị thương tổn môi trường vùng ven biển, đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp nhằm phát triển bền vững vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa	Chi cục Biển và Hải đảo Thanh Hóa	18 tháng	665.710	665.710	300.710
Tổng cộng				11580.930	7185.772	5624.190

Chương trình Sở hữu trí tuệ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí được duyệt (nghìn đồng)	Kinh phí SNKKH (nghìn đồng)	Đã cấp (nghìn đồng)
1	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Tương Làng Ái cho sản phẩm tương xã Định Hải huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Yên Định	02/2014 – 11/2015	628,63	401,38	151,38
2	Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý "Thường Xuân" cho sản phẩm Quế Ngọc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Thường Xuân	02/2015 – 8/2016	1418,27	830,67	400,0
3	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu Tập thể "Bánh gai Tứ Trụ" cho sản phẩm bánh gai xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Thọ Xuân	5/2014- 11/ 2015.	1163,68	627,13	310,0
4	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu Tập thể "Nước mắm Khúc Phụ" cho sản phẩm nước mắm huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Hoằng Hóa	5/2014 – 11/2015	927,71	539,44	260,0
5	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Tơ Hồng Đò" cho sản phẩm tơ truyền thống tại xã Thiệu Đò, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Thiệu Hoá	02/2014 – 11/2015	712,33	455,34	155,34
6	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Nón lá Trường Giang" cho sản phẩm Nón lá huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Nông Công	02/2014 – 11/2015	628,42	408,78	158,78
7	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Rượu làng	Công ty CP Giấy	02/2014 –	1131,29	653,80	503,8

	Quảng Xá" phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hóa.	Anh Mai	8/2015			
8	Xây dựng quán máy và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Mắm tép Hà Yên", Chợ sản phẩm mắm tép của xã Hà Yên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Hà Trung	02/2014 - 12/2015	823,065	390,98	150,98
	Tổng			7433,395	4307,52	2090,28

IV. DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC KH&CN (giai đoạn 2011 - 2015)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đề án, dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Kế hoạch vốn giai đoạn 2011-2015					Ghi chú
			2011	2012	2013	2014	2015	
I	Vốn cân đối ngân sách tỉnh	145.608	11.483	11.467	8.333	97.650	6.300	
1	Trang thiết bị và công nghệ nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thống Thanh Hóa	3.619	900	719				Hoàn thành, đưa vào sử dụng
2	Nâng cấp, hoàn thiện công thông tin điện tử tỉnh.	3.480	1.200					- nt -
3	Ứng dụng công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ hành chính công cấp huyện	2.937	1.700		1.237			- nt -
4	Mua sắm trang thiết bị đào tạo cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm đa khoa và Kỹ thuật hình ảnh trường Cao đẳng y tế Thanh Hóa	7.348	2.300	1.748				- nt -
5	Cải tạo nhà hợp khối xây dựng phòng chụp mạch ANGIO Bệnh viện đa khoa tỉnh	899	299					- nt -
6	Hệ thống phẫu thuật PHACO cho Bệnh viện Mắt	4.083	1.084					- nt -

7	Chải sơn hàng công Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa đạt chất lượng GBP	24.446	4.000	4.000	3.096	13.350		- nt -
8	Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng công nghiệp tại Thanh Hóa	22.222		5.000	4.000	3.000	2.300	- nt -
9	Đầu tư xây dựng hợp khối Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật - Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng và Trung tâm thông tin - Ứng dụng - Chuyển giao khoa học và Công nghệ	58.384				7.000	4.000	Đang thực hiện
10	Đầu tư xây dựng Phòng thí nghiệm Vật liệu điện tử và phòng thí nghiệm hóa sinh phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Trường Đại học Hồng Đức	18.190				11.800		- nt -
*	<i>NS tính bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng NSTW</i>							
	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ Lâm nghiệp Thanh Hóa					5.500		Hoàn thành, đưa vào sử dụng
	Nâng cấp trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa					10.000		Đang thực hiện
	Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống thủy sản Thanh Hóa					37.000		Hoàn thành, đưa vào sử dụng

	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi Thanh Hóa					10.000		Đang thực hiện
II	Vốn trung ương bổ sung có mục tiêu	316.572	32.000	30.000	34.239	30.000	20.000	
1	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ Lâm nghiệp Thanh Hóa	50.220	10.000	10.000	9.000	2.331		Hoàn thành, đưa vào sử dụng
2	Nâng cấp trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa	92.010	22.000	10.000	9.416	7.000	11.584	Đang thực hiện
3	Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống thủy sản Thanh Hóa	106.858		10.000	15.823	14.000		Hoàn thành, đưa vào sử dụng
4	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi Thanh Hóa	67.484				6.669	8.416	Đang thực hiện
	TỔNG CỘNG	462.180	43.483	41.467	42.572	127.650	26.300	